

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Hồ Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 323/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2005 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2007 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T hay uống rượu say, đánh đập chị, không lo làm xây

dựng kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn liên lạc, quan tâm nhau nữa. Hai vợ chồng không ai có thiện chí hòa giải, níu kéo để đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 20/4/2006, Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 18/12/2014. Hiện cả ba con đang ở với chị tại Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Nghệ An. Ly hôn có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2023 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị A có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào ngày 30/9/2005. Kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn anh và chị A sinh sống tại thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Nghệ An làm nhà trên thửa đất của bố mẹ chị A từ năm 2006 đến năm 2021, anh có bàn bạc với chị A về ở tại thôn B, xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An làm nhà và chuyển gia đình về ở nhưng chị A không đồng ý. Đến tháng 8/2021 anh về làm nhà tại xã G, có đi về bàn bạc nhiều lần để chị A chuyển về ở nhưng chị A không đồng ý, từ đó vợ chồng xảy ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị A, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn. Anh nói chuyện qua con trai đầu để nhờ con nói chuyện với chị A.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 20/4/2006, Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 18/12/2014. Hiện cả ba con đang ở với chị A tại Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Nghệ An. Ly hôn anh đồng ý giao cả ba con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng vì anh thường xuyên đi làm nhà, không ở cố định một nơi nên không có điều kiện, thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các con chung Nguyễn Tiến M, Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Hằng N đều có nguyện vọng ở với mẹ Nguyễn Thị A.

Kết quả xác minh tại UBND xã G: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị A có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào ngày 30/9/2005. Hôn nhân đảm bảo các quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không chăm lo cho gia đình, hiện chị A đã ở nhà ngoại tại huyện S, tỉnh Nghệ An, còn anh T ở tại thôn B, xã G. Anh T và chị A có 03 con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 18/12/2014. Anh Nguyễn Văn T đang có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã G,

huyện L, tỉnh Nghệ An và đang có mặt tại địa phương. Nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con thì địa phương đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS, bị đơn có lúc chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao các con Nguyễn Tiến M, sinh ngày 20/4/2006, Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 18/12/2014 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị A không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Nguyễn Văn T có nơi thường trú tại thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử cho nguyên đơn, bị đơn. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị A và anh T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp. Chị A và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ xây dựng gia đình và nuôi dạy con

cái nên đã nhờ con nói chuyện thuyết phục chị A về để gia đình đoàn tụ nhưng chị A không đồng ý và kiên quyết xin ly hôn, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Nguyên vọng xin được nuôi con của chị A là chính đáng, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đối với các con. Anh T cũng có nguyện vọng giao cả ba con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, các con chung cũng có nguyện vọng ở với mẹ là chị A. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân chị A nuôi con vẫn đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho các con và xét nguyện vọng của các con là phù hợp. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nguyện vọng về con của chị A và anh T. Giao ba con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 20/4/2006, Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 18/12/2014 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị A chưa yêu cầu.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 20/4/2006, Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 18/12/2014 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị A không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị A, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) chị A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0012593 ngày 28/10/2022.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã G (ĐKKH 2005);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ

